

GIẢ BÀN

BÔNG PHÁP NGẠI - QUỐC	
Một năm - 1.000	
Sáu tháng - 600	
Ba tháng - 300	

Mua báo phải trả tiền trước.
Theo và mandat gửi cho:
M. TRẦN-DIỄN-TRẦN - 11
Đường Hoàng Văn Thụ, Trưng Vương - Quận Trung - Hà Nội.

TIẾNG-DÂN

CHÊNH-NHỆP KHUÊ CHÊNH KHÊNH HOYNH THÜC-KHANG

La Voix du Peuple

MỖI TUẦN XUẤT BẢN HAI LẦN: THỨ TƯ VÀ THỨ BẢY

BÃO-QUÂN
Số 772, đường Hoàng-Văn-Thụ, Trưng Vương, Hà Nội.
Giấy phép xuất bản số 1087
Giấy in: TIẾNG-DÂN - HÀ NỘI

Sống là hoạt động,
là sinh sản; tức là
phát triển cái gì
trong mình ra cho
ngang với cái sống.
(Lacordaire)

VẤN-ĐỀ SINH-TỒN

Theo thuyết bình đẳng thì trong cuộc sinh tồn, ai cũng như ai, mới là hạnh phúc của sinh nhân. Song cái thế giới đại đồng vẫn còn nằm trong mộng tưởng dân dân, nên xét về thực tế thì ở trong cuộc sinh tồn có vẻ so le nhau, có thể chia ra ba bậc: sinh tồn trong một cách khó khăn, sinh tồn trong một cách đơn giản và sinh tồn trong một cách sung sướng.

Về bậc thứ nhất, đời mà không lấy gì ăn cho no bụng, lạnh mà không lấy gì mặc cho ấm thân, tiếng là chủ ở mà làm tranh chọi lá, không khi mưa dột gió lay; hạng này đời vất vả nhất, tay làm hàm nhai, câu cho dù sống mà không rời, không có thì giờ và công phu nào mà tư tưởng đến chuyện gì; không khác chi tình cảnh thợ nhàn, thường gọi là dá mần.

Bậc thứ hai là hạng thông thường; có ăn mà không kỹ là vật ngon, có mặc mà không kỹ là hàng lụa số sa, có ở mà không kỹ là lầu cao cửa lớn, lúc người ta gọi hạng trung sản, mà theo giai cấp tức hóa thì gọi là bán nhân.

Bậc thứ ba thì văn minh, triết cũng là ăn, mà ăn những món ngon vật lạ không thiếu thứ gì; cũng là mặc, mà mặc vóc hàng thuê, lót đủ các món; cũng là ở, mà nhà máy mọc nơi gian, lầu mấy chục tầng, hưởng cả hạnh phúc của sinh nhân.

Theo lối thông thường thì sinh tồn có 3 bậc không đồng như vậy, ở về thời đại ngày xưa giao thông chật hẹp, ở đâu ăn nhờ ở đậu, cơ khí chưa phát minh, thì hạng cực bần cực phú không bao nhiêu mà hạng trung sản, sinh tồn đơn giản chiếm đại đa số; bất kỳ xã hội nào dân tộc nào, giống như hạng trung sản ấy có một cái thế lực vô hình. Đến thời đại kinh tế cạnh tranh ngày nay thì tình cảnh khác hẳn, nghĩa là trong cuộc sinh tồn không bước lên trên hạng «sung sướng» thì đi xuống cái hạng «khó khăn», tầng trên đi xuống tầng dưới trôi lên mà cái hạng ở giữa là «sinh tồn đơn giản» kia không chỗ chen chân, nói cho rõ ra là chỉ dựa hai phái tư bản và lao động vậy.

Hiện ở trên thế giới ngày nay, không hẳn đi từ tư bản và lao động tương tri nhân, điều hòa chưa tìm ra phương pháp gì hay, mà cái trò xung đột mỗi ngày mỗi diễn, tiến đến

Mọi người học - sinh Việt-Nam ở Pháp bị 4 tháng tù

Toulouse - Hôm 10 Novembre vừa rồi, tòa án trừng trị ở Toulouse xử việc một người học - sinh Việt - Nam tên là Đỗ - đình - Thiệu, về tội tuyên - truyền chủ nghĩa vô chính phủ (anarchisme) và xúi dục quân lính bắt tuân thượng lệnh. Thiệu là học - sinh năm thứ 3 trường đại học Toulouse về ban khoa học.

Thiệu bị cáo về tội rải truyền đơn ở cào trại lính ngày 30 juillet, 10 Septembre, và 1er Octobre 1931. Thiệu bị bắt tại gare Matablan ngày 7 Octobre. Hôm ấy Thiệu được tin rằng mấy toán lính Đông dương thuộc cơ 52 về đội pháo thủ thuộc địa đã mần hạn, sắp xuống tàu về nước, nên ra đón tận bên tàu, ra đến nơi chưa kịp trao truyền đơn thì đã bị bắt.

Lúc đưa ra tòa, có hai viên thanh tra mặt - thăm làm chứng, khai rằng có khám bắt được trong nhà Thiệu hai cái máy đánh chữ dùng vào việc làm truyền đơn, tiền còn giữ lại ty mặt thăm.

Lúc thầy kiện bên nhà nước và trạng sư bên bị cáo xong tại tòa tuyên án Đỗ - đình - Thiệu 4 tháng tù.

(Trang Lập)

CÙNG BẠN ĐỌC-GIẢ

Thưa các Ông,
Trong năm Bôn-bác thường tiếp được thư thăm hỏi báo và họa đến cuối năm. Cái sự tình - lý không bằng năm nay, không bằng năm Bôn-bác chịu thiệt thòi mà chớ cho ông cũng không trách khi cái hân hướng về chí-phối, nên Bôn-bác cũng sẵn lòng trông đợi.

Dẫu vậy việc ông, quanh năm Bôn-bác cũng gắng sức mà hầu chuyện với các Ông cho cũng năm châu tháng. Nay năm mới Tây đã qua, năm mới ta sẽ đến, tin nhắc các Ông nhớ đến cái nghĩa vụ của độc giả đối với nhà báo mà gửi trả số tiền thiếu cho sớm sớm, Bôn-bác rất lấy làm cảm kích.

TIẾNG-DÂN

sau này chưa rõ thế nào, mà cái số thất nghiệp không xấp xỉ thể học kim tiền, năm cá quyết được nhất trong tay mà xoay chuyên, chánh trị quân nhân gì gì cũng không sao đứng ra ngoài phạm vị nó được, thành ra vật sản trên trái đất, lóm lại mà dồn vào một số ít người. Thế giới mà không có ngày bình đẳng thì thôi, thế giới mà có một ngày bình đẳng thì cái hạng sinh tồn khó khăn với cái hạng sinh tồn đơn giản có phương gì kéo dài cái sinh mạng của mình mà cũng hưởng cái hạnh phúc sung sướng như hạng số ít kia không? Đó là một vấn đề mà ngày nay chúng ta phải giải quyết vậy. Giải quyết thế nào?

Muốn cho cũng hưởng cái hạnh phúc sinh tồn sung sướng kia, cần phải làm thế nào cho loài người không có hạng sinh tồn khó khăn, mà bước đầu là phải bỏ cơ cấu cái nạn thất nghiệp cho mọi người đều phải có nghiệp.

T. X. V.

VAN-UYEN

THU-ĐẠ CÁNH-HOÀI
Tết thu-đạ cánh không gió lạnh, Chấn vũ phòng cánh quanh mình không, Năm lấy trên núi bên lòng, Ai đặng trí kỷ mà mong giải bất kỳ, Cần lấy cách làm ngay tức địa, Gặp văn thơ khó há buồn gan, Một mình với ngọn đèn tàn, Bên hè cuộc gọi quanh màn mướn rêu, Bên tường nọ vì neo lững đờ, Ngoài liền kia gập ghề bóng trắng, Cảnh tình các cảnh bằng không, Sân ngoài rêu bước xen trắng đỏ buồn, Trời quang lạnh mặt người khảnh bóng, Sao nhớp nhớp giọt sương Ngọn-hà, Lưng trời một mảnh gương Nga, Soi thân bốn bề sáng hòa năm châu, Thân thơ như cánh thiên nga ngắm cảnh, Đưa quanh hia chỉ ánh với mình, Trông lên chị Nguyệt cũng sáng tinh, Thì thầm như muôn tiếng bình hòa, Minh hòa mới đem hồn đắm sự, Công bằng-Nga tình tự đời cũ, Hồ rờ rờ, duyên có là đời, Trời sinh làm cuộc đời đời, Cho đến nỗi sáng thì của sự, Gây nên tưởng nhớ sóng nguyên vọng.

« Sao có là gương là gió đời,
« Hạnh phúc thường khoan rồi khuê trong
« Lửa đời già nghĩa già non,

« Còn một số đông người mê một,
« Ốc mông như đời núi dần
« Bao giờ mới gặp đầu tiên,
« Trăm năm thoát kiếp trần trần ở đời
« Nơi làm sự mông lờ giải tỏ,
« Bụi có trong đời rồi cho chúng?
« Muốn tìm sự sống đời sống.

« Máy kim của phủ mây lững trời cao,
« Nồng ánh dạ tình sao cho ven,
« Phép chi hay xin của trả thân,
« Một lòng son sẽ đã bằng,
« On kia ghi lại muôn ngàn năm phút,
« Người nghe nói tiếng cay tức địa,
« Trông Anh như thể chớ chần rọi,
« Nơi tình đơn đơn ở đời,
« Nơi ra không tựa nương thời không sống,
« Đàng dục để mở lòng khoan lự,
« Học cho nên dứt kiếp trời cao,
« Thân thơ dạo gọi trẻ vào,
« Ngọn học tình dạ ngàn ngàn nơi bóng,
« Ngôi xuống ghi nỗi lòng nông thôn,
« Cái bắt lên rồi là vài câu,
« Gợi là cảm cảnh đêm thu,
« Nơi nằm tâm sự để hồn lững lờ,
« Khắc cơ gọi nhất giải sầu:

« Bùn mây sông gánh,
« Hiệp làm trái khờ tránh nợ non sông.

Tết thu-đạ phòng không cánh vắng,
« Khách đi-đi-trí-kỷ-đi-đi-ai!
« Một mình rình chờ đến với thân dài,
« Om thân sự giằng chà rơi là thế,
« Thế thương khi về trí nghĩ gì,
« Trượng phu không trạng thì cũng tiêu,
« Xót đi đời đời đến đời đến,
« Gặp may kiếp hạn mà thì địch,
« Khỏi tâm ngại bình minh khôn vắng,
« Mượn bóng trắng rờ sạch mới rửa hương,
« Ai ngờ đến cảnh cũng song viên,
« Minh đản đến cảnh cũng đơn đơn làm,
« Giữa mộng phá sinh thì mầu nước,
« Cái nào nam là về nên hình,
« Văn chương mà chất mới tinh,
« Tinh khí họa giải cho mình được chứng,
« Vô tình cái làm chi trắng!

ĐÔNG-ĐINH
LÊ-QUANG-TẢO

VIỆC THẾ-GIỚI

Quốc Nhật đã chiếm Chín châu
« Đông kinh 4 Janvier, - Quốc Nhật đã chiếm được Chín châu một cách dễ dàng không phải đánh đả chi nhiều. Tình hình của Nhật, quan về Nhật - bản lại tuyên bố trên cả trích nhiệm cho chính phủ Trung Hoa vì việc giữ trật tự ở các phủ huyện.
« Các quan về Nhật bản tiếp được một tờ báo của một nhà báo tại Nha Trang và Phanrang hoàng thành (chợ nơi này đến 5 dặm Phanrang) có cơ nguy về không đủ phủ (tên của) là một đại quốc gia phương Đông Nhật bản và các đại quốc gia khác, Nhật không có ý gì hay đâu.
« Trước khi Nhật báo quốc vào thành, chỉ có một tờ báo ở Nha Trang tên là Nhật không có ý gì hay đâu.
« Trước khi Nhật báo quốc vào thành, chỉ có một tờ báo ở Nha Trang tên là Nhật không có ý gì hay đâu.
« Trước khi Nhật báo quốc vào thành, chỉ có một tờ báo ở Nha Trang tên là Nhật không có ý gì hay đâu.
« Trước khi Nhật báo quốc vào thành, chỉ có một tờ báo ở Nha Trang tên là Nhật không có ý gì hay đâu.
« Trước khi Nhật báo quốc vào thành, chỉ có một tờ báo ở Nha Trang tên là Nhật không có ý gì hay đâu.
« Trước khi Nhật báo quốc vào thành, chỉ có một tờ báo ở Nha Trang tên là Nhật không có ý gì hay đâu.

CHUYÊN ĐỜI

Nói chuyện với cô-dâu

Cô đầu X. - Thưa quan, chúng em xin hỏi quan vài chuyện.

Tôi - Tôi không biết cầm chầu, mà tôi đến đây cũng không phải để cầm chầu.

Cô đầu X. - Vậy quan muốn chuyện gì, xin quan nói, chúng em xin hầu quan.

Tôi - Về chuyện chơi vui, thiệt tôi không muốn cái gì hết, nhưng chỉ em đừng sợ mất thì giờ. Tôi thường hay nghe thiếu học chế bai chỉ em nhiều điều, mà thấy chúng không nghe chi em nói lại làm sao, tôi rất lấy làm lạ, nên phải đến hỏi thăm chị em, đối với những lời chế bai mình, chị em nghĩ thế nào.

Cô đầu X. - Đầu đó những em cũng có nghe nhiều, nhưng nói lại mà làm chi, có ai nghe cho mình đâu mà nói, thưa quan.

Tôi - Chị em nghĩ làm rồi đó, tôi đây là một người muốn nghe chị em, ngoài lời ra còn thiếu gì người khác nữa, thời bây giờ chị em hãy nói cho tôi nghe có được không?

Cô đầu X. - Thưa quan, xin quan biết cho rằng chúng em đây không phải toàn là tại tăng tăng lương tâm, không phải toàn là tại tăng tăng lương tâm, nhưng vì tình cảnh mà không thể làm thế nào được...; chúng này là đã rồi.

Tôi - Phải, nhưng đầu-tôi muốn biết là đối với lời chế bai của thiên hạ, chị em nghĩ thế nào kia?

Cô đầu X. - Thưa quan, đầu-tôi chúng em không dám nói đến.

Tôi - Chị em đừng có ngại chỉ hết tôi không phải là một người trong số người chế bai chị em, mà đầu cho tôi có như vậy đi nữa, chị em cũng cứ nói thiệt ra mà nghe, chị em nói phải thì chị em đừng ngại làm chi tôi, tôi lại càng cảm ơn lắm rồi.

Cô đầu X. - Thưa quan, xin chị em nói thật cho chúng em biết, cái nghề của chúng em mà chúng em không dám làm mất lòng ai, nhưng quan đã thiệt lòng muốn biết, hỏi đi, hỏi lại đôi ba lần, thì chúng em phải thưa thiệt. Chúng em là người trong cuộc người ta nói người trong cuộc thường hay làm lời, nhưng điều chúng em nói ra sau này, có đầu gì quý xin quan cho chúng em biết lại, mà nếu rồi có lời gì không vừa ý quan thì cũng xin quan miễn chấp cho luôn.

(Xem qua trang 4)

VIỆC THẾ-GIỚI

Vụ Hán-Chân - Chung quanh chính-phủ mới Trung-Hoa - Tinh lịch chính-trị Ấn-Độ và Tây-Ban-Nha

Quốc Nhật đã chiếm Chín châu
« Đông kinh 4 Janvier, - Quốc Nhật đã chiếm được Chín châu một cách dễ dàng không phải đánh đả chi nhiều. Tình hình của Nhật, quan về Nhật - bản lại tuyên bố trên cả trích nhiệm cho chính phủ Trung Hoa vì việc giữ trật tự ở các phủ huyện.
« Các quan về Nhật bản tiếp được một tờ báo của một nhà báo tại Nha Trang và Phanrang hoàng thành (chợ nơi này đến 5 dặm Phanrang) có cơ nguy về không đủ phủ (tên của) là một đại quốc gia phương Đông Nhật bản và các đại quốc gia khác, Nhật không có ý gì hay đâu.
« Trước khi Nhật báo quốc vào thành, chỉ có một tờ báo ở Nha Trang tên là Nhật không có ý gì hay đâu.
« Trước khi Nhật báo quốc vào thành, chỉ có một tờ báo ở Nha Trang tên là Nhật không có ý gì hay đâu.
« Trước khi Nhật báo quốc vào thành, chỉ có một tờ báo ở Nha Trang tên là Nhật không có ý gì hay đâu.
« Trước khi Nhật báo quốc vào thành, chỉ có một tờ báo ở Nha Trang tên là Nhật không có ý gì hay đâu.
« Trước khi Nhật báo quốc vào thành, chỉ có một tờ báo ở Nha Trang tên là Nhật không có ý gì hay đâu.
« Trước khi Nhật báo quốc vào thành, chỉ có một tờ báo ở Nha Trang tên là Nhật không có ý gì hay đâu.

DUA CÙNG LÀ MỘT MÔN HỌC

Bên giường một ông quan lớn, một cái ấm ngồi kê bình phong nghe lời cô gái. Từ đó hôm cho đến khuya mà cô gái chưa rời cái chuyện. Cái ấm có ý chán mỏi không muốn nghe nữa. Cột cộp / cộp Am ngồ gục, dấn dụng vào bình phong, tự lớn ngoảnh lại, nói giận hỏi: «Bây giờ há! mầy không nghe tao bả sao?»

- Bám, cậu ấm thừa, con đã hiểu hết những lời của cô gái rồi; đại ý chỉ vậy con một chữ «Sims».

Ấy là câu chuyện Trần-vạn-Niên và Trần-Đình, chứ con chuyện cái học «dưa» cho nhau mà sách Hán-thư chép lại để nêu một cái trò cười cho muôn đời. Song cái «dưa» kia, nào có phải môn gì truyền riêng của Trần-vạn-Niên đâu, chính là cái trò diễn trong màn kịch chung của loài người từ xưa đến nay, mà ngày nay lại thêm thêm về mọi nẻo kia.

Trong cuộc giao tiếp của loài người, không gì mà người ta ưa thích hơn cái «dưa», cũng không gì đáng ghét hơn cái «dưa», mà lại không gì nguy hiểm bằng cái «dưa»!

Vì sao mà người đời ra dưa?

Theo tánh tình của loài người, miệng lịch ăn vật ngon, mắt thích trông sắc đẹp, thì cái quan giác thính (tai) thích nghe những lời êm ái lén lén, cũng không lạ gì. Minh ở đời mà có người ta tặng lên như người trên mấy xanh, mình như con kiến mà người ta to vẻ ra như con voi, thậm chí lịch kỹ mà phò rổng công làm công dục, làm ăn mà khen rằng đại độ ân nhân, sưng lại mắt dục biết chừng nào! báo ai lại không ưa không thích?

Vì sao mà người ta lại ghét dưa?

Phẩm lời của kẻ dưa, không câu gì xuất ty trong thành tâm, chỉ tra dỗi dòi, dòi dòi, cứ để cho vira y thế nghe mà thói, như có đầu ở xóm bình-khang nước đón qua khách, như dẫu là dóm theo ý riêng chế nhạo, dẫu là trái lòng bội lự đến thế nào mà nói ra nghe sắc lẩm. Ông Tằng-lữ nói: «liệp kiến siêu tiêu, bạch vụ hạ huân» (vợ vai dưa cười, mặt hơn kẻ làm ruộng mùa nắng); trong đời không gì để liên đến thế này ai cũng phải ghét.

Đưa sự nguy hiểm của cái dưa thì kim mà khó thấy, vì phần nhiều cái dưa to tát đều gây ra bởi chích

gián tiếp, dĩ gần kẻ dưa nịnh, thì nhiên xa kẻ chánh trực, dĩ thích nghe lời dưa, thì thiên không muốn nghe lời ngay, thừa nhân dục chỉ mà quân tử thời lại, về phần cá nhân thì hư nổi bại thác, về phần xã-hội thì tan nát nát nước. Đưa không-từ cho kẻ nịnh là người bại làm bại mình, mà một hai báo xa người nịnh, vì người nịnh làm nguy hiểm nhà, xem thế thì cái nguy hiểm của «dưa»... ghé ghé là ngã nào!

«Đưa dưa» đáng ghét như thế mà thế lại trong lịch sử giao tế của loài người, thì cái thói kỹ này vậy vậy thành hành tràn khắp trong xã-hội, nào có phải riêng một nhà Trần-vạn-Niên nói riêng đâu?

Vua Thuần-hào vua Võ-rang, «nhỉ vô diện sàng, thời hữu hèn ngoạn» (mày đứng thế trước mắt mà nói sao lung). Ông Võ là bậc thánh mà vua Thuần còn rủa như thế thì biết bọn nói theo trước mắt, đời kỹ dĩ cố nhiều. Tả-tư báo ông Võ-băn-rang: «Vua nói ra ty kỹ làm phải mà các-tôi không dám cãi guýt; các-tôi nói ra, ty kỹ làm phải mà sĩ dân không dám cãi là là quý, như vậy quấy, sĩ-biển-ton vào trong mắt, Yên-từ báo Tô-cánh-Công rằng: «Vua nói được, Lương-kỳ-cứ (ninh nhân) cũng nói được; vua nói không, Lương-kỳ-Cô cũng nói không, như vậy nước pha vào nước, ừ thế kia là dưa!»

Ấy là trong trường hợp việc nước mà thời dưa thường diễn ra như vậy, ngoài ra như Đổng-thông hát ung (ông) ông Văn-đế, Đinh-Vy vuốt râu râu-chuẩn, cái trò đùa, không sao kể xiết. Cho đến ông Trần-Đình là một nhà văn hào gồm cả «dưa» mà còn có những bài mô-thi «dưa» để lấy tên (nghĩa là làm bài chỉ nói dưa người chế dười mõ), thì biết cái thói dưa thành hành là gì như thế!

Thôi dưa có hại như thế mà thành hành như thế, thật là tởm ra một cái thế-giới «chủ nhân và nô-tì» mà mặt cả ty cách của loài người; cái độc chích trên kẻ nhân khắp trên cõi địa cầu này, «dưa» là một cái nguyên nhân lớn. Hiện trên thế-giới ngày nay, ở các nước dân quyền phát đạt mà có những nghị trường báo quan sự kia, chính là phòng nhân và lo trừ cái thói «dưa» kia vậy. Nhưng than ôi! lúc xã hội này, nước lại lạc đà, chúng thấy ta thua vào đũa, cái thế lực kim tiền nó lại theo mà vun trồng bồi đắp cho nên tăng «dưa» kia cũng vung vãi mà cao lớn lên như ngọn tre và báo quân ở các nước văn minh, mà còn không biết bị thế lực kim tiền chi phối, không thể nào đánh con mã «chủ nhân» kia đi được; huống gì là xã mình. Vậy thì cái môn học giao-truyền của cha con Trần-vạn-Niên mà thành hành ở xã hội ta, (chúng cái trong quan trường) tương cũng không có gì đáng trách. Dạy có một điều chúng ta nên nhớ là thì thiệt cái nói của cha con Trần-Hàn nói trước: TỬ-ĐI NHƯ CỬ-LÝ, đại ý y là gạt tới một chữ «Sims».

Màu kính hồng trong là thế, các kẻ ngoài đời hàng sa sa thời vàng, sĩ hiền là về cái thế-chí!

Thưa quan-Thạch

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÀ JOB

MỘT IT DẬT SỬ CỦA ÔNG
NGUYỄN - LỘ - TRẠCH

(Tiếp theo)

Ông Trạch không làm cử nghiệp mà bận bịu chuyên phục là vì thế! Chính bài «Thiên hạ đại thụ luận» của ông, ông Nguyễn-tướng-Hiền có một bài dài lắm, tôi ý cảm phục và có lượng một câu:

Ngã thường huê mỹ tửu, dâng cao sơn, từ cố mang nhiên, hồi thủ động minh khan nhật xuất. Quân kim bằng thanh giang, kiết mao ốc, sẽ bốt tủy bạch, nhất thần lương lộ bạn hoa miên.

我嘗調美酒登高山，四圍茫然回首東昇日出，君今携酒江結茅，兵鏗懷醉後一身涼露伴花眠。

Dịch: Ta thường mang rượu tới lên núi cao, bốn phía mênh mông, một góc vầng đồng trời là mặt. Người nay dựa bờ sông kết nhà lá, và chung say quì, đầy mình sương lạnh ngâu chàng hoa.

Đọc câu đối trên cũng thấy được cái vẻ thanh cao.

Lại một chuyện thú nữa: Ông có một người bạn học cũng đồng làng, học giỏi có tiếng, lúc học thân nhau, sau ông kia đậu Hoàng giáp (khoa sĩ vị) xem bộ đặc y, ông Trạch có ý khinh, lượng của đối, kỹ giả quên nhà về trên, chỉ nhớ về dưới:

«Phu qui cạnh tương bức hỷ, khan thủ độ kỳ mã khan hoa anh phong lạc lạc, quán ung bất phụng nhàn trư nhàn.» (富貴復相逢矣，君此度騎馬看花，英雄落第，官場不遇，翰墨閑居。

富貴復相逢矣，君此度騎馬看花，英雄落第，官場不遇，翰墨閑居。又君應不負腹中人， nghĩa là: giàu sang kéo khéo người thiếp i xem lúc này coi ngựa bê hoa, anh phong lạc lạc, người chắc không quên người trong cơn mắt lá.

Đọc mấy chữ đó đủ rõ trong cơn mắt ông không coi khoa giáp ra gì.

Ông không làm cử nghiệp mà có khi viết một vài bài đề ngụ ý cũng hùng kiến, ký giả có thể hỏi phủ «Trương-lương-chóy» (張良樵) và bài «Nghiêm-lãng-diễn-dải» (嚴陵釣臺) có giọng táo và Đường, lại có 8 bài «hoạt i» (十首) và bài «Đà-đại-phá» (和杜陵秋興八首) ký giả có nhớ vài câu:

«Cân lao năm tá đư thường ngục, vãn hiền thiên niên cạnh thực dư...
Thập vạn hoàng ma chí thủ liễu, quân khan thu thỏm môn thành phi» (勤勞十年獄，文獻千年食，十萬黃巾取笑君，看秋草滿地。)

Câu trên nói không được mấy mươi năm mà nay không được ngắm cá sấu, vẫn hiền ngàn năm mà nay ăn thịt lè. Ông có thích nghĩa rằng Nam kỹ trước có dâng cá sấu mà nay không có nữa; sách Sơn hải kinh nói xé mọi nợ kẻ biển, ăn thịt lè thay cơm, ý nói Nam kỹ bị mất, mình tự xé vôi biển nay trở ra mọt; còn câu sau là nói nước mình bỏ rơi bỏ bị, mười vạn quân mai gươm bầm bở, chỉ làm trò cười, nay thì đầy thành chỉ thấy có mọt!

Xem hai câu thì trên đó thấy tầm lòng kiêu khái cảm phần là thế nào!

Sân sắc và cảm khái nhất là vãn nghị luận của ông. Văn này ông làm nhiều, song thất lạc, xin thuật thêm một bài «Tạp-thuyết» (雜說) đầu đề là «Chuyện lo trời» (紀天災) đại ý nói:

Việc đời nhiều đàng lo mà người thường không để ý đến, nếu đến lo kia như khát mà cần uống, đói mà cần ăn thì ai cũng biết được, duy cái đàng lo đó có hơi kín nhiệm nên kẻ thức giả mới trông thấy mà người thường lại khinh suất. Như chuyện Khl-nhân lo trời sụp, như nay ai nghe cũng cười anh Khl-nhân kia là lo thắm, song có bình thế thì có ngày phải suy diết, biết đâu sau trăm ngàn ức triệu năm, trời không có một ngày sụp như Khl-nhân đã lo kia. Tự thân anh Khl-nhân kia may mà khỏi bị cái nạn ấy, rồi con cháu của Khl-nhân, con cháu của con cháu Khl-nhân, kéo dài mãi ra, có thoát khỏi cái nạn ấy không? Nay nghe Khl-nhân lo xa như thế, ai cũng cười Khl-nhân là ngu, song biết bao nhiêu người không làm Khl-nhân, không lo như Khl-nhân, sao thấy cũng khờ khờ, không thấy cái gì là khôn! ... (世之笑杞天之愚者多矣，而不知杞人者又何其蠢蠢耶。)

Cái lòng lo đời và cái khí ngạo đời, xem bài Khl-nhân này đủ thấy nhiệt độ là bao nhiêu!

Không những thì văn mà thôi, ông là người mà thi nghiệp về thực dụng, bao nhiêu của tiền đem làm cuộc buôn và cuộc làm ruộng, song đương đời ấy không ai tán thành, sau ông ta vào Nam tìm người đồng chí như Trương gia Mò, Nguyễn Trọng Lợi (người sáng lập hội Liên thành) đến có giao du với ông, sau ông ta chết ở Hình định...

Con nà quan ở đất Huế, học thực như ông mà thấy chung óm lòng nhiệt thành đến chết, cái tội chung của xã hội há bại ta không sao tránh được, người xưa nói: «Nhân tài vì không dùng mà phải tiêu diệt!» (人才以不用而絕), thuật chuyện ông Nguyễn Lộ Trạch, không sao ngăn được mối giận người.

Bỏ cảnh

TÂN-VIỆT-NAM THƯ-XA
Tổng-đại-lý tại Trung kỳ
QUAN-HẢI
KHUẾ

CÓ MỘT
TÌM THUỐC
«TÙNG LÂM ĐƯỢC PHÒNG»
Nhà số 5 đường Citadelle (trước cửa Thượng-từ) Huế là thuốc rất tốt, bảo chế rất kỹ lưỡng hơn hết.
Có chế đủ các thứ cao đơn hoàn tán.
Có đại lý cho các đại dược phòng ở trong Nam ngoài Bắc.
Có trữ bán các thứ thuốc thân-hiện gia-truyền của các vị danh y.
Có trữ bán trăm hương, ký nam, bạch-đậu-khẩu, quế-thanh, cao-ban-long, sâm cao lý và Huê-ký.
Có lương y trong tiệm có mịch cho loa.

Trung - kỳ nhân - dân đại-biểu viện

Kỷ hội đồng thường niên năm 1931
BIÊN BẢN
Ngày 9 Octobre 1931
(Tiếp theo)
Buổi chiều

Ông Hội-Lý. - Việc đó sẽ tùy Hội đồng sắp luật xét.
Ông Viện-trưởng. - Xin việc tra xét cho bớt hoang dữ ở Hà-tĩnh có xảy ra nhiều việc lạm quyền phi pháp.
Ông Hội-Lý. - Tôi chưa nghe thấy có điều gì quá lắm.
Ông Phạm-vân-Quang. - Hiện có thể thực.
Ông Viện-trưởng. - Tôi đã có viết thư khẩn nghị về các việc phi pháp đó, đã có theo luật Gia-long thì những việc pháp ngoại dụng hình đó cũng nghiêm cấm.
Ngày 10 Octobre 1931
Buổi sáng

Ông Viện-trưởng tuyên bố khai hội, trình viên về việc quan Tổng-trưởng thuộc địa Reynaud nước Pháp sắp qua Huế vào đầu tháng Novembre và xin viện cử một đoàn đại-biểu để đến ngày ấy đi chào mừng quan Tổng-trưởng.
Cả viện thuận cử bốn ông sau này làm Đại biểu cho viện đi chào mừng quan Thuộc-địa Tổng-trưởng:
Ông Viện-trưởng Nguyễn-Trác,
Ông Nguyễn-đức-Lý,
Ông Phạm-vân-Quang,
Ông Nguyễn-thành-Hưng.
Ông Viện-trưởng. - Nay viện cử cử đoàn đại-biểu đi chào mừng quan Tổng-trưởng Thuộc-địa, thì xin viện bàn định các đề mục trình cáo, giao ban đại-biểu dự thảo, đề đến ngày ấy đi trình. Theo ý tôi thì viện nên trình cáo các vấn đề các cách chấn chỉnh xã hội và kinh tế là thiết thực hơn cả.

Toàn viện đều biểu đồng tình và ủy giao cho ban đại biểu theo ba đại đề mục ấy mà bàn thảo cho được chu tất các đề nghị.
Ông Nguyễn-thành-Hưng. - Xin viện cử một ủy ban đi tin vào Saigon chức mừng quan Thượng-thư Thuộc-địa, và yêu cầu quan Thượng-thư chức nên hoàn việc làm đường xe lửa Tourane Nha-trang, và Tân-Ấp Thakhet công việc dẫn thủy nhập điền đã từ định lấy tiền công-thải mà thực-hành các việc trên ấy.
Ông Phạm-vân-Quang. - Tôi xin biểu đồng tình.
Ông Viện-trưởng. - Nhờ ông phó thư ký thảo báo điện văn.
Ông Phạm-vân-Quang. - Tôi xin đọc bức điện văn gửi cho quan Thượng-thư Thuộc-địa: «Thay mặt dân Trung-kỳ, dân viện xin gửi lời kính chào và chúc mừng quan Thuộc-địa Tổng-trưởng cùng vợ quý, và xin nghĩ không nên dời hoãn công việc lên xe Tourane Nha-trang, Tân-Ấp Thakhet công việc dẫn thủy nhập điền đã từ định lấy tiền công-thải mà thực-hành các việc trên ấy.
Ông Phạm-vân-Quang. - Tôi xin biểu đồng tình.
Ông Viện-trưởng. - Nhờ ông phó thư ký thảo báo điện văn.

Ông Phạm-vân-Quang. - Tôi xin đọc bức điện văn gửi cho quan Thượng-thư Thuộc-địa: «Thay mặt dân Trung-kỳ, dân viện xin gửi lời kính chào và chúc mừng quan Thuộc-địa Tổng-trưởng cùng vợ quý, và xin nghĩ không nên dời hoãn công việc lên xe Tourane Nha-trang, Tân-Ấp Thakhet công việc dẫn thủy nhập điền đã từ định lấy tiền công-thải mà thực-hành các việc trên ấy.
Ông Phạm-vân-Quang. - Tôi xin biểu đồng tình.
Ông Viện-trưởng. - Nhờ ông phó thư ký thảo báo điện văn.
Ông Phạm-vân-Quang. - Tôi xin đọc bức điện văn gửi cho quan Thượng-thư Thuộc-địa: «Thay mặt dân Trung-kỳ, dân viện xin gửi lời kính chào và chúc mừng quan Thuộc-địa Tổng-trưởng cùng vợ quý, và xin nghĩ không nên dời hoãn công việc lên xe Tourane Nha-trang, Tân-Ấp Thakhet công việc dẫn thủy nhập điền đã từ định lấy tiền công-thải mà thực-hành các việc trên ấy.

Ông Viện-trưởng. - Tôi xin trình viện có quan phủ Hàm-Thoàn ở hạt tôi thường sẽ cho Đại biểu Ung-vân-Mãn đi ứng tiếp, quan lãnh, làm một cái thẻ thông cáo Đại-biểu, tôi xin trình tờ sắc của viên Tri-phủ.
Ông Phạm-vân-Quang. - Ông tri phủ không có phép sắc cho Đại-biểu Ung-vân-Mãn, nếu sắc cho hạt dân Ung-vân-Mãn là người thuộc hạt thì được.
Ông Viện-trưởng. - Việc này thường xảy ra tôi đã nhiều lần không nghĩ còn việc ông Ung-vân-Mãn tôi sẽ trình quan Khám-sứ.
Ông Phạm-vân-Quang. - Có các việc giao ra các trường sư học viết thư cho việc tờ bày tình cảnh eo hẹp, lương bổng ít ỏi, nhờ Viện trình lấy với quan trên cho.
Tôi xin đọc bức thư cho Viện nghe

(Xem qua trang 8 cột 2)

VIỆC TRONG NƯỚC

Tiền thu của Hội Đẩu-xảo Mỹ-nghe Phư-nữ

Tiền bán giấy vào cửa và tiền cho từ ngày 22 décembre 1931 đến 2 Janvier 1932 cả thảy 1857\$53

Tên các nhà bán hàng cho:	Số tiền
Đức Tiên-Cung	100\$00
Mme Hà-thị-Tuyệt Hanoi,	
nửa giang hàng	10.00
Mlle Nguyễn-Khiêm-Tôn Thanh-hóa,	nửa giang hàng 10.00
Mlle Mộng-Hoa Huế,	
trọn một giang hàng	6.00
Mme Lê-thanh-Cánh Huế,	
trọn một giang hàng	20.00
Hiệu Sanh-Tài Huế	nửa giang hàng 3.00
Mlle Hồng-Vân Bắc-kỳ,	
phần tư giang hàng	2.00
Lê-vân-Thượn Hà-dông,	
nửa giang hàng	15.00
Đào-Ất Hà-dông,	
nửa giang hàng	15.00
Đỗ-vân-Thâm Hà-dông,	
nửa giang hàng	15.00
Thăng-Long Hanoi,	
nửa giang hàng	15.00
Nguyễn-vân-Câu Hà-dông,	
nửa giang hàng	15.00
Nguyễn-vân-Bình Hà-dông,	
nửa giang hàng	15.00
Nguyễn-đình-Quốc Hà-dông,	
nửa giang hàng	5.00
Phạm-vân-Tiêm Hà-dông,	
nửa giang hàng	2.50
Nguyễn-trọng-Đông Hà-dông	
nửa giang hàng	2.50
Vinh-Thành Huế,	
nửa giang hàng	15.00
Thái-Long Huế,	
nửa giang hàng	15.00
Viễn-Đệ Đổng-hời,	
trọn một giang hàng	50.00
Mme Triệu-vân-Yên, Võ-duy-Thạch,	trọn một giang hàng 40.00

Tổng cộng: 228\$53
Ban trị sự Hội Đẩu-xảo Mỹ-nghe Phư-nữ - Huế

NGHE-AN

Bát thả lối thói!
Hôm 1er Janvier ở chợ Sáo, thuộc tổng Lâm - thiên, huyện Nam đàn, có một cậu trẻ đi giàng học trở đi xe đạp qua đôn bang - tá ở đấy, bị mấy bác lính ngũ lại, cậu ta bầm xin một lúc khá lâu, mà cũng chẳng được kết quả gì. Rồi cậu mấy bác mở lời nhân từ mà nói rằng: «Thôi, cậu đừng cố gắng đừng có ném cây mưu đừng đi đâu, vậy gần cho cậu kiểm một ít cau rượu đến tạ ơn rồi lấy xe mà đi.» Cậu liền thả tay vào túi và nói: «Tôi chỉ còn được 0\$10, xin mấy ông cầm mua thuốc». Mấy bác lính biết không ăn thua, nên lấy xe đưa vào đôn, cậu kia thấy vọng mới trở về, đi được vài ba chực thuốc, các bác kiểm trở lại mà trả xe. Nhưng cậu cũng không dám đi luôn, vì sợ lúc trở về lại lối thói, đành phải quay xe về Vinh!

Lính tráng ở nhà quê thường hay quấy quấy!
Tr. N.

Không rõ tội gì?
Lư-đức-Nga, người làng Song-lộc, huyện Nghi-lộc, nguyên làm nghề chèo thuyền xe đạp và may ở nhà quê, không rõ có vì cái tội này hay không, ngày 17 tháng 7 Annam, quan trên bắt giam. Trải để mấy tháng nay mà không thấy xét hỏi gì cả. Bà mẹ anh ta có làm đơn kêu mà cũng không thấy hồi đến.
Lạ thật nhà người là người giam người có tội, người đả vào đó, tất quan phải tra hỏi, có tội thì mình chỉ tội danh cho người ấy biết, bằng không tội thì tha người ta về làm ăn, có lẽ nào cứ giam họ mà không biết là cái tội gì, có oan khui không?
Rõ việc

QUẢNG-BÌNH
Dịch trâu bò
Trong số báo 450 ra ngày 2 Janvier 1932, nói ở làng Kim-nai, phủ Quán-Ninh có dịch trâu bò, nay được tin rằng quan chủ ở Trà-y có đến tại làng ấy bởi Lý-trưởng

và bà họp thì trâu bò vẫn vô sự. Trại tại 13 làng ở Lộ-thầy lại có bệnh dịch, các nhà trách-nhiệm đã dùng cách phòng ngừa, hiện đương phái người đến tìm thuốc.

QUẢNG-NAM

Al còn dám đi chợ?
Ngày mồng 2-1-32, tên Mính và tên Quốc, lính tập ở đồn Trà-my phải về canh gác ở Huyện Tiên Phước, ra ngoài chợ Tiên Bình gặp một người con gái ở làng Phú-mỹ tên là Văn-Hà, gặp báo thế nào, chỉ nọ không nghe, thế là đã thủ đoạn ra, nào bịt tai, đã đi... Có tên Thông lại can, thì hai tên lính cũng tưng cho mấy đá nữa. Người con gái bị đánh nằm vạ một ngày một đêm ở giữa đường cái, trong chợ đôn huyện nào lên. Sau quan huyện phải thầy cầu Thổ và một người Sĩ ra lấy cung tiễn, thì rồi là hai tên lính khuy rủi và đánh người ta như vậy.
Chuyện này chưa rõ quan huyện bầm báo thế nào, mong quan trên trừ cái tội ấy, vì dân nhà quê sợ lính lắm. Người rõ chuyện

Lại cái mới hàng đất

Thường thường trong thôn quê khuyếch chánh phò đồng thì người ta hay tranh nhau, nào vận động cách này cách nọ cho được bằng số bảo cũ, không khác gì tranh cử hội đồng và nghị viên vậy. Chánh tổng Tiên giang, huyện Tiên Phước, mới tạ thế, nghe đâu nhiều ông lý rục rịch tranh cử. Thì là thành một mới hàng đất. Mong trong tổng sẽ chọn người xứng đáng cho nhân dân khỏi kêu van như trước, chừa rận và 5, 3 đồng bạc, chừa cũng sẽ không giá gì!
Dân trong tổng

BÌNH-DỊNH

Ăn bớt dân nghèo
Vừa rồi kỳ giả có việc đi Phú-Phong, thấy một bà già quỉu áo rách rưới vừa đi vừa khóc, hỏi thời bà ta nói rằng bà có con đi lính bèn lấy, thì lúc mẹ con xa cách, bà ở nhà vì nghèo khổ nên phải vay mượn bà con thì nhiều cho qua ngày tháng, chờ lúc con có gói tiền về sẽ trả. Mối dây con bà có gói cho bà một món tiền, bà nhờ Lý Thuật làng Phú-Phong nhận thay để bà lãnh mandat. Khi lãnh được bạc, Lý Thuật chặn lấy gần nửa. Bướn nhĩ!

PHAN-RANG

Cái mạng chết trôi mất xác
Mới rồi, kỳ giả đi Phan-Rang, gặp người đàn bà tay dắt 2 đứa con nhỏ, vừa đi than, nước mắt rưng rưng, như có điều oan ức, hỏi thì chỉ ta trả lời: «Nguyễn vợ chồng tôi nghèo, làm vườn cho thầy của Đặng-hửn-Dương ở làng Lạc-Nghiệp (Cà-nà). Ngày 29 tháng 10 Annam, cửa Đường có sai chổng tới và người ở tên là Bãi đi lừa bỏ lợi qua sông, (sông Cà-nà) lôi đến nhà sông gặp nước rong lên to, chổng tôi không biết lội, phải bị chết đuối. Tên Bãi về nói lại với cửa Đường, cửa Đường đốt tôi, đi tìm không thấy gì, song tôi mồng 1 háng 11 Annam, cửa Đường và mấy người ở thuê đốt đền ra bờ sông tìm lại, thì gặp cái thây ma của»

ÔNG GIÀ BÀ LÃO NHỨC XƯƠNG, MỎI LUNG...

BỘ-HUYẾT KHU-TRUNG

TRỊ ĐƯỢC VÀ CHỐNG LÂM

THAM-THÊN-ĐƯƠNG

chồng tôi chết năm mò nước, cửa Đường bắt thăng ở năm mò thủy kéo ra ngoài nước sâu cho biệt xác. Xong rồi về giả kể sai người qua nhà tôi kêu chổng tôi báo rằng «2 ngày này sao không thấy thủy qua làm». Tôi nghe hồi, ngạc nhiên bên hỏi người đi kêu thì người ấy nói lại đầu đuôi cho tôi rõ, tôi liền qua nhà cửa Đường khóc van, cửa Đường bảo kéo ra và chửi mắng. Tôi phải trốn đi kêu quan. Hiện nay quan đã bắt cửa Đường đem tại lao Phan-Rang. Còn thủy ma chổng tôi thì chết biệt xác, không biết thắm qua.»

Kỳ giả trông thấy cũng động lòng, xót thương cho anh em lao động. Việc ấy quan trên nghĩ có thưởng đến tên chết oan kia không?

Có tránh được không?

Ở khoảng đường làng Phước-dông (làng Hời) và làng Vạn-phước, có một khoảnh ruộng chừng 50 thước của người Lý muốn đi gieo lúa, gần đây định xây hồ làm máy bơm để lấy nước. Mấy người con-ly và các người ở đó nói rằng: năm mười bốn nhà đến mua đất, mà trâu bò đi qua đường này sẽ bị phạt nặng. Khoảng ấy là chỗ đùn đường trâu hò qua lại, và có o.ang quanh vùng lấy lúa chín rất nhiều, thật là một địa rất khó tránh cho nhà nông ở vùng ấy.
Dân đây

Cải-Lương Saigon

Tối 14 Janvier này, gánh cải lương HỒNG-NHUYT SAIGON sẽ diễn tại trường ĐÔNG-XUÂN-LÀO (Huế). Đoàn kép dĩa là tay thiện nghệ. Đã diễn khắp cả Nam-kỳ. Nếu được công chúng hoan nghinh, mới ra Huế lần thứ nhất. Xin mời chư-tôn đến xem cách diễn tưng tưng, tưng tưng rất độc biệt.

Hồng-Nhyt

DẤU KHUYNH-DIỆP

nếu tại Phước-Mỹ (Quảng - Bình) chưa tại Đổng-Hời phát-hành tại Huế

Thơ từ tiền bạc, để gởi cho:

M. Viên-Đệ

Hiệu dấu Khuyneh-Diệp-Huế

GIẤY thép tất:
VIENDE HUẾ

GIẤY nói: 87

Chỉ còn có mấy ngày nữa

Chỉ còn có mấy ngày nữa để cứu lấy Nguyễn-dân đương-liệt, vậy xin các ngài mau mau tại NHA-ĐÓ CHANH-HƯNG mua thuốc để hàng bằng vàng bạc, hoặc đồ đồng hay đồ sắt thì rất là quý và tiền. Các thuốc này như vàng ngọc và các hộp thuốc này bằng vàng đồ rất quý và có và các thuốc đến đây.

Chúng là: báp, cân, thăng, cân trái v. v. bằng bạc và các ông và các quý quan đáng.
Các ngài đó mau mau hay mau là thì-thật cũng bán một giá rất phải chăng và cấp cần rất trọng hậu.
Cần gấp Quốc-trái thuốc bán các ngài mau mau là các ngài mau mau, ngày mồng 10

Sữa NESTLÉ hiệu CON CHIM



Sức khỏe của trẻ nhỏ

Hỏi xin không mất tiền một quyển sách dạy cách nuôi trẻ bằng tiếng quốc ngữ của Bác sĩ Vidal soạn ở hiệu sữa NESTLÉ, phố Paul-Bert, số 55 Halphong

Comptoirs Commerciaux d'Annam... TRUNG-KY THƯƠNG-CỤC

Maison HOP-THINE SOIERIE & MERCERIE

Báo hiệu chuyển môn bán các thứ hàng to lụa Báo-kỳ như: quần áo, quần quần áo, quần quần áo...

Lược các hàng vải màn, ché hạt, lụa và bán là giá rất hạ...

Lại còn các thứ hàng tạp hồ như đồ da, valise, yên ngựa, quần xách, giày giầy, vi da, đồ đồng, đồ thau, như mặt gỗ, ván ván...

M. NGUYỄN-THI-SAU HỢP-THÍNH

Cứu hơn 50 mạng khỏi chết không đỡ-phòng trước, sau, ăn-năng không kịp

Từ ngày tìm được tôi nay Tôi đứng bệ (cơm rơm) cứu được hơn 50 mạng người, bị rắn độc, rít độc, bó cạp và ong cắn...

NGUYỄN-VAN-PHO

BIÊN BẢN

(Típ theo trung nhĩ) Ông Viện-trưởng. - Dề tôi sẽ gửi the sang quan Khâm-sứ xét.

I. - Bài thỉnh cầu chung về việc rộng quyền trách cho NHÂN DÂN ĐẠI BIỂU VIỆN

Lời nói khi soạn của quan Đại-diện nước Pháp, còn in trong tri anh em chúng tôi và cả nhân dân Trung-kỳ mà chúng tôi là Đại-biêu.

II. - Phần quyền trách. Viện Nhân dân đại biểu sẽ được:

III. - Phần tư cách người ứng cử. - Những người sinh trưởng ở xứ Trung kỳ được 25 tuổi, có biết chữ quốc ngữ hay Hán văn có đồng thuế và không có oan án, đều được tính nguyện đăng vào danh sách ứng cử...

Bị Nam triều họa mỵ như Tiến sĩ Phó bảng, Cử nhân, Tú tài, Cử nhân Học sinh, cựu giám sinh, cựu giám tôn sinh, và cựu giám âm sinh.

VI. - Phần tư cách người ứng cử. - Những người sinh trưởng ở xứ Trung kỳ được 25 tuổi, có biết chữ quốc ngữ hay Hán văn có đồng thuế và không có oan án, đều được tính nguyện đăng vào danh sách ứng cử...

GIA-ĐÌNH GIÁO-DỤC hai quyền mỗi quyền 0\$20

ĐI SAIGON 42 - Amiral Courbet - 42 (ở hông chợ mới Bến thành có kẻ gác xe lửa đi Nho trang)

Một bức thư mà Hải-Ngọc-Đường mới được tiếp Phan-rang, le 16 Novembre 1931 Ông NGUYỄN-HUY-CỬ, tá tá, làng Hoàng nghĩa, phủ Hoàng-hóa, tỉnh Thanh-hóa (Trang-kỳ)

HỘI VAN-QUỐC TIẾT-KIỆM

Kỳ số 51, số tại Tổng cuộc ở Saigon ngày 28 tháng Decembre 1931. Cách thức số 2.

Série 287 được ra. Trong serie này có 2 vé Tiết kiệm số 2958 của bà Phạm-lh-Sam, ở Đoàn Lan, tỉnh Hải dương, và số 4242 của ông Nguyễn Văn Có làm số Trường Tiền ở Hanoi, được hồi lại mỗi người 1000\$.

Các ngài có bệnh nên đọc kỹ: 1. - Thứ ông chủ hiệu thuốc ĐẠI-BẢO-DƯƠNG 22 rue Médicaments à Hanoi.

PHÒNG-TÍCH (CON CHIM) Bình Phòng-Tích dân ông, dân bà học làm thường hay bị, nhất là từ 25 đến 30 tuổi hay bị lắm, vì:

HUB: HUYEN-VINH-TUONG, phố Gia-Long. QUANGNGAI: NGUYEN-NGOC-ANH, Thanh-Trp, Mộ-Đức và CHE-HOANG & Sông v. NHATRANG: HONG-LUONG-THU-QUAN. TAMQUAN: HUYEN-NGUY, phố Gare. VINH: HUYEN-VINH-TUONG, phố Gia-Long. CALAT: BINH-VAN-CHAU, Librairie. FAIPOO: HOANG-BAC-VINH 102, phố Pont Japonais. DONG-HOI: LA-QUYNH-Commerçant.

MẮT TRỜI

Mấy tháng gần đây, trời nóng quá, hàn-thử-biến lên đến ba bốn mươi độ. Tuy vậy, ánh mặt trời mới của hiệu HUONGKY vẫn được quý khách rất dồi dào hoan nghênh, không hề có một sự chệch lệch.

HUONGKY PHOTO 48 Rue Jules Ferry - HANOI

Trình-thám Tiểu thuyết

MỸ-NHÂN CỬU

Ông Vi lãnh rất thô-bạo, lại hay uống rượu, nhiều khi say đi hoành hành dọc đường, đánh mắng người ta, có khi say lại ngất một mình ở trong nhà, gia nhân không ai dám lại gần cả.

Chúng ta cũng xuống mào. Chúng tôi xuống lầu mở cửa đi ra, chỉ thấy có đũa đập ở đường, những có cây to lá rụng đầy đất; ba con chó con ngó bên hàng rào nghe tiếng người đi đây đó loóc quắc, mà chẳng thấy một bóng người nào.

không ngờ mà quả có thiệt. Đáng giận thay! đêm trời âm mù chầm nãy lại không có đèn lấp ở đường, những có cây to lá rụng đầy đất, mà tôi tưởng tên giặc kia không phải nghe trộm mới lần này thì đâu.

ở đây. Trông lại thì cửa ngoài đã đóng khóa, trên lầu có có ánh sáng đèn giục ra ngoài, hình như đi ngủ mà chưa ngủ. Chúng tôi đi mãi đến chỗ cầu thang, ông Bó chỉ cái nhà ở trong rừng cây xanh tốt, nói đó là nhà ông Hoac Căn, chúng tôi mới dưng bước dưng xem thì thấy lối hầm lặng tanh, như đã ngủ rồi cả.

lời nháy qua tường rón rén đi đến dưới bóng đèn sáng, kiểm chỗ lối nấp rồi đem trộm vào, thì thấy một người khô ngô kỳ ở đương đương trông ra dưng trước. Trạc tuốt chừng năm mươi, râu mép dài cong lên, hai bên hai cằm, mũi nhọn mà cao, cặp mắt xanh biếc sáng hoắc, chiếc người ấy là ông g sĩ già Vi-Nhĩ. Xét dưng mạo thì biết ngay là không phải một người tốt.

